TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Đại biểu Quốc hội Nguyễn Như So đề xuất 4 giải pháp trọng tâm nhằm khơi dậy tiềm lực doanh nghiệp tư nhân

19:18 29/10/2025

Sáng 29/10, tiếp tục chương trình kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV, Quốc hội thảo luận tại hội trường, cho ý kiến vào Báo cáo của Chính phủ về tình hình triển khai Nghị quyết số 16 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025.



Đại biểu Nguyễn Như So thảo luận tại hội trường Quốc hội, sáng 29/10

Tham gia thảo luận, đại biểu Nguyễn Như So (Đoàn Bắc Ninh) khẳng định: Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu biến động bởi xung đột, thuế quan và khí hậu, Việt Nam vẫn vươn lên như "hải đăng kinh tế" của khu vực: GDP quý III tăng 8,23%, xuất siêu đạt 16,82 tỷ USD, thu hút FDI đạt con số kỷ lục với 28,54 tỷ USD - minh chứng cho niềm tin quốc tế vào sức bật Việt Nam. Song để biến thành tựu ngắn hạn thành năng lực bền vững, chúng ta cần một chiến lược phát triển lấy kinh tế tư nhân làm "động cơ phản lực". Khu vực này là mũi nhọn sáng tạo, là lực đẩy năng suất và nền tảng tự chủ quốc gia.

Đại biểu Nguyễn Như So đề xuất 4 giải pháp trọng tâm nhằm khơi dậy tiềm lực doanh nghiệp tư nhân, đưa Việt Nam tiến vững chắc trên con đường tăng trưởng xanh, độc lập và thịnh vượng.

Một là, cần đột phá thực chất trong cải cách thể chế, với trọng tâm là khâu thực thi chính sách - nút thắt của mọi nút thắt trong phát triển kinh tế hiện nay. Chúng ta không thiếu chính sách, mà thiếu cách thực thi hiệu quả. Nhiều chủ trương, nghị quyết đúng đắn của Đảng và Quốc hội như "bộ tứ" Nghị quyết 57, 59, 66, 68 của Bộ Chính trị hay Nghị quyết 198 đã mở hướng khơi thông nguồn lực, song kết quả thực tế lại cho thấy khoảng cách lớn giữa "chính sách trên giấy" và "đời sống doanh nghiệp". Chỉ trong 9 tháng năm 2025, hơn 175 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường - con số phản ánh rõ độ vênh giữa ý chí chính sách và hiệu quả thực thi.

Theo đại biểu, vấn đề không nằm ở thiết kế chính sách, mà ở nút thắt thực thi. Một chính sách tốt, nếu thiếu đồng bộ, cơ chế phối hợp, hướng dẫn cụ thể, trách nhiệm cá nhân sẽ nằm lại trên bàn giấy. Gói hỗ trợ lãi suất 2% của Nghị quyết 43 là ví dụ điển hình. Mặc dù được thiết kế đúng mục tiêu nhưng giải ngân chỉ đạt 1,95% vì quy trình phức tạp, tiêu chí mập mờ, ngân hàng sợ rủi ro... Hệ quả là vốn không đến được nền kinh tế thực, doanh nghiệp kiệt sức, còn chính sách bị coi là "không hiệu quả".

Vì vậy, đột phá thể chế phải bắt đầu từ cải cách thực thi. Mỗi chính sách ban hành cần có hướng dẫn chi tiết, thời hạn rõ ràng, tiêu chí định lượng, cơ chế giám sát công khai và người chịu trách nhiệm cụ thể. Cần số hóa toàn bộ quy trình hành chính và xóa bỏ triệt để cơ chế xin - cho. Quan trọng hơn, cần đo hiệu quả cải cách bằng trải nghiệm của doanh nghiệp, không chỉ bằng báo cáo hành chính.

Chỉ khi thực thi trở thành khâu đột phá, chuyển từ "quản lý" sang "phục vụ", từ "đúng quy trình" sang "đúng kết quả", thể chế mới thật sự trở thành động lực tăng trưởng và củng cố niềm tin của doanh nghiệp vào chính quyền kiến tạo.

Hai là, cần tái cơ cấu mạnh mẽ thị trường vốn, đưa dòng tiền trở lại nền kinh tế thực, thay vì cuốn vào những chu kỳ đầu cơ ngắn hạn không tạo ra giá trị bền vững. Thị trường vốn phải trở thành mạch máu của sản xuất, không phải sân chơi của đầu cơ. Dòng vốn cần được định hướng chiến lược vào các lĩnh vực sản xuất, chế biến chế tạo, hàng tiêu dùng thiết yếu, công nghệ cao và kinh tế xanh - những trụ cột tạo giá trị gia tăng và việc làm ổn định cho đất nước.

Chính phủ cần phát triển các kênh dẫn vốn dài hạn như quỹ đầu tư, trái phiếu doanh nghiệp, thị trường vốn mạo hiểm - nơi các quỹ đầu tư chấp nhận rủi ro để

tài trợ cho đổi mới công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo và sản xuất giá trị cao, giảm phụ thuộc vào tín dụng ngắn hạn của ngân hàng. Đồng thời, nên thiết lập cơ chế tái cấp vốn ưu đãi 2 - 5%/năm cho các dự án đổi mới công nghệ, sản xuất xanh và chuyển đổi số - qua đó giúp doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận vốn rẻ, đầu tư cho năng suất và giá trị dài hạn.

Song song, cần thiết kế gói kích cầu thuế "Sản xuất xanh", ưu tiên miễn, giảm thuế cho doanh nghiệp đầu tư vào công nghệ 4.0, năng lượng tái tạo, kinh tế tuần hoàn. Đây không chỉ là chính sách hỗ trợ tài chính, mà còn là đòn bẩy chuyển hướng dòng vốn từ đầu cơ sang sáng tạo, gắn lợi ích doanh nghiệp với tăng trưởng bền vững và trách nhiệm môi trường.

Một thị trường vốn phát triển theo hướng sản xuất - sáng tạo - dài hạn, sẽ tạo nền tảng nội lực vững chắc, nâng cao năng suất quốc gia và củng cố sức chống chịu chiến lược của nền kinh tế Việt Nam.

Ba là, cần tái cấu trúc mạnh mẽ sản xuất và xuất khẩu theo hướng nâng cao giá trị gia tăng nội địa, coi đây là nhiệm vụ chiến lược để xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ. Trong bối cảnh chủ nghĩa bảo hộ lan rộng và thương mại toàn cầu thu hẹp, Việt Nam không thể tiếp tục dựa vào mở rộng quy mô xuất khẩu, mà phải chuyển trọng tâm sang tăng hàm lượng giá trị trong nước. Hiện tỷ lệ nội địa hóa mới đạt 36,6%, thấp hơn đáng kể so với Trung Quốc (67,1%), Thái Lan (58,4%) hay Ấn Độ (53,3%), khiến Việt Nam dễ bị lệ thuộc, hoặc rơi vào vai trò "công xưởng trung chuyển", khó đáp ứng tiêu chí FTA, đối mặt nguy cơ bị áp thuế cao.

Vì vậy, cần ưu tiên hình thành lực lượng doanh nghiệp nội địa đủ quy mô và năng lực làm trụ cột cho nền kinh tế. Chính sách hỗ trợ phải tập trung vào tăng tỷ lệ nội địa hoá nguyên liệu, sản phẩm; thúc đẩy chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực và phát triển năng lực thiết kế, chế tạo trong nước. Trong thu hút FDI, cần quy định rõ cam kết nội địa hóa, chuyển giao công nghệ và liên kết với doanh nghiệp Việt Nam. FDI phải là chất xúc tác cho năng lực sản xuất trong nước, nâng tầm giá trị "Make in Vietnam", giúp doanh nghiệp Việt vươn lên làm chủ các khâu có giá trị cao trong chuỗi cung ứng toàn cầu - nền tảng cho một nền kinh tế tự chủ và bền vững.

Bốn là, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao như "lõi thép" của tăng trưởng, coi trí tuệ Việt Nam là lợi thế cạnh tranh cốt lõi trong kỷ nguyên công nghệ và chuyển đổi số.

Việt Nam đang đối mặt với điểm nghẽn nghiêm trọng: 63% lao động làm việc phi chính thức, 38 triệu người chưa qua đào tạo nghề, và chỉ 11,67% có trình độ

cao - khiến năng suất lao động chỉ bằng 1/10 Singapore, 1/2 Trung Quốc. Đây không chỉ là thiếu hụt kỹ năng mà còn là “độ trễ thể chế” trong giáo dục - đào tạo. Để bứt phá, cần triển khai thực chất Nghị quyết 71-NQ/TW, lấy giáo dục và đào tạo làm khâu đột phá chiến lược.

Chính phủ cần đầu tư có trọng tâm cho “Giáo dục tinh hoa”, xây dựng các trung tâm nghiên cứu - đào tạo xuất sắc trong các lĩnh vực mũi nhọn như AI, bán dẫn, năng lượng tái tạo và kinh tế số. Đồng thời, khuyến khích khu vực tư nhân tham gia sâu vào đào tạo thông qua cơ chế đặt hàng nhân lực, liên kết chặt chẽ Doanh nghiệp - Trường học - Viện nghiên cứu và ưu đãi thuế mạnh cho hoạt động R&D và phát triển kỹ năng. Khi nguồn nhân lực trở thành nền tảng tri thức tự chủ, Việt Nam mới có thể vượt qua “bẫy thu nhập trung bình” và tạo vị thế vững vàng trong chuỗi giá trị toàn cầu.

Theo Báo và Đài PT-TH Bắc Ninh